TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:115/2018/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 15 tháng* 5 *năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 291/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ C, ấp N, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Mang Hoàng A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ C, ấp N, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ C, ấp N, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Mang Hoàng A, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ C, ấp N, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Mang Hoàng A thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Trần Thị Cẩm T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Mang Ngọc Bảo T, sinh ngày 19/8/2015;. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản anh A quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

*** Tài sản chung**: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Chị T, anh A khai không có.

*** Về án phí**: Chị Trần Thị Cẩm T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019047 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Hoàn trả lại cho chị T số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Minh Bình